

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2021/HS-ST
Ngày: 01-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NG, TỈNH THANH HÓA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thế Hải

2. Ông Nguyễn Văn Tòng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Viết Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2021/TLST – HS ngày 14 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2021/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1980 tại xã HY, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKTT: Thôn NY, xã HY, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Nguyễn Duy Đ – Sinh năm: 1944 và bà: Thiệu Thị Tr – Sinh năm: 1950; Chồng: Lê Hữu Th – Sinh năm: 1975 (Đã ly hôn); Có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2021 đến ngày 22/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” – Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị X – Sinh năm: 1971 tại xã HY, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKTT: Thôn NY, xã HY, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lê X D (Đã chết) và bà: Trần Thị Ch – Sinh năm: 1937;

Chồng: Trần Ngọc Đ1 – Sinh năm: 1971; Có 04 con: Con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2021 đến ngày 22/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” – Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị D1 – Sinh năm: 1975 tại xã HY, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKTT: Thôn NY, xã HY, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Nguyễn Đức D2 – Sinh năm: 1944 và bà: Nguyễn Thị Th1 – Sinh năm: 1943; Chồng: Lê Hữu H – Sinh năm: 1969; Có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2021 đến ngày 22/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” – Có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Thị A – Sinh năm: 1978 tại xã HY, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKTT: Thôn ĐY, xã HY, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lê Hữu Đ3 – Sinh năm: 1943 và bà: Kiều Thị S – Sinh năm: 1954; Chồng: Lê Quang H2 – Sinh năm: 1969; Có 01 con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2021 đến ngày 22/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Nguyễn X Th2 – Sinh năm: 1986; Trú tại: TDP STh, phường NgB, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa.

- Nguyễn Văn H3 – Sinh năm: 1992; Trú tại: Thôn VY, xã HY, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa.

- Lê Ngọc Th2 – Sinh năm: 1976; Trú tại: Thôn ĐY, xã HY, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h45' ngày 19/6/2021, tổ công tác Công an thị xã NgS phát hiện Nguyễn Thị T – Sinh năm 1980, trú tại thôn NY, xã HY, thị xã NgS đang có hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn H3 – Sinh năm 1992 trú tại thôn VY, xã HY, thị xã NgS tại nhà ở của T. Lực lượng công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc đối với Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn H3, đồng thời thu giữ của Nguyễn Văn H3 01 mảnh giấy có ghi các số lô, số lô xiên mà Hiến đã mua của T; thu giữ của Nguyễn Thị T số tiền 13.030.000^d, 05 tờ giấy có ghi các số lô, số đề mà T khai đã bán cho khách trong ngày 19/6/2021, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+, gắn sim 0352197972 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, gắn sim 0988493883.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, nên ngày 19/6/2021, T đã bán số lô, số đề cho những người có nhu cầu, mục đích để thu lợi bất chính. Tất cả các số lô, số đề bán được T ghi trong 05 tờ giấy đã bị công an thu giữ trong quá trình bắt quả tang. Trong đó:

T bán số lô, số đề cho Hiến với số tiền 2.500.000^d; bán cho Nguyễn X Th2 – Sinh năm 1986 trú tại tổ dân phố STh, phường NgB, thị xã NgS 03 số lô mỗi số 25 điểm, 01 số xiên ba, số tiền bán cho Th là 1.700.000^d; bán cho Lê Ngọc Th2 – Sinh năm 1976 trú tại thôn ĐY, xã HY, thị xã NgS 02 số lô mỗi số 30 điểm; 08 số đề và 01 số lô xiên. Tổng số tiền bán cho Thống là 1.652.000^d. Còn những số lô, số đề khác thì bán cho những người không quen biết. Tổng số tiền Nguyễn Thị T đánh bạc ngày 19/6/2021 là 47.284.000^d.

Tại cơ quan điều tra, T khai báo: Khi ghi được các số lô, số đề ghi trên tờ giấy thứ nhất với tổng số tiền đánh bạc là 7.414.000 đồng, T tìm người để chuyển bảng thì gặp Lê Thị X sinh năm 1971, người cùng thôn. T đã thống nhất với X khi T về nhà sẽ chụp ảnh bảng lô đề trên và gửi qua cho zalo cho X. Sau đó, T về nhà ghi vào bảng lô đề trên chữ “X” dự định sẽ chụp ảnh và chuyển bảng này gửi cho X. Lúc này, tiếp tục có người đến nhà hỏi mua số lô, số đề, T thấy nếu tự ôm sẽ được lợi nhuận cao hơn nên đã ghi ra các tờ giấy khác để tự mình đánh bạc với những người ghi lô đề.

Mở rộng điều tra, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị X, thu giữ của X 01 điện thoại di động Realme C12, gắn sim 0384594739 và 01 điện thoại di động OPPO A53, gắn số sim 0369792481 để phục vụ công tác điều tra.

Hồi 19h30' ngày 19/6/2021, Lê Thị X đến cơ quan CSĐT Công an thị xã

NgS đầu thú khai nhận hành vi có thỏa thuận về việc nhận bằng lô đề của Nguyễn Thị T như T đã khai báo. Ngoài ra, X khai báo, ngày 19/6/2021, X còn nhận bằng lô đề của Nguyễn Thị D1 – Sinh năm 1975 trú tại thôn NY, xã HY, thị xã NgS và Lê Thị A – Sinh năm 1978 trú tại thôn ĐY, xã HY, thị xã NgS. Cụ thể:

- Ngày 19/6/2021, Nguyễn Thị D1 bán các số lô, số đề cho những người có nhu cầu, giá mỗi điểm lô là 22.000^d. Tổng số tiền bán được là 15.744.000^d. Sau đó, D1 sử dụng số điện thoại Nokia gắn 0355877132 nhắn tin vào số điện thoại 0384594739 và số 0369792481 của Lê Thị X để chuyển toàn bộ số lô, số đề ghi được trong ngày cho X. T và X thống nhất giá mỗi điểm lô là 21.700^d. Tổng số tiền đánh bạc giữa D1 và X là 15.612.600^d. Như vậy, tổng số tiền D1 đánh bạc trong ngày được xác định là 31.356.000^d.

- Ngày 19/6/2021, Lê Thị A bán các số lô, số đề cho những người có nhu cầu, giá mỗi điểm lô là 22.000^d. Tổng số tiền bán lô đề là 7.209.000^d. Sau đó A chụp ảnh bằng lô, đề và sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s, có gắn sim số 0347061310 và số sim 0378588755, đăng nhập tài khoản Zalo tên là “AL” chuyển toàn bộ bằng cho Lê Thị X qua tài khoản Zalo của X tên là “ABC”. A và X thống nhất giá mỗi điểm lô là 21.700 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa A và X là 7.131.000^d. Như vậy, tổng số tiền A đánh bạc trong ngày được xác định là 14.340.000^d.

Ngày 20/6/2021, Nguyễn Thị D1 và Lê Thị A đến cơ quan CSĐT Công an thị xã NgS đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Về phương thức chơi, thì giữa T, D1, A và những người chơi thỏa thuận, quy ước với nhau, lấy kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày để xác định thắng thua. Số đề, số lô được quy ước là số tự nhiên có hai chữ số (tính từ 00 đến 99), người chơi có thể mua từ một hoặc nhiều số khác nhau. Số trúng đề là số trùng với hai số cuối giải đặc biệt của Xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày, tỷ lệ ăn thua là 01 ăn 70 lần. Số lô được tính theo điểm mua của mỗi số, mỗi điểm mua tương ứng với số tiền mua là 22.000^d; số trúng lô là số trùng với hai số cuối bất kỳ các giải của Xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày, tỷ lệ ăn thua là 01 điểm lô ăn 80.000^d. Nếu thua người chơi sẽ mất số tiền đã đánh. Ngoài ra giữa các đối tượng còn quy ước và thỏa thuận với nhau về tỷ lệ thắng thua trong các trường hợp lô xiên hai, lô xiên ba.

Tại thời điểm các đối tượng đánh bạc bị phát hiện, Công ty xổ số kiến thiết miền Bắc chưa tiến hành quay thưởng.

Kết luận giám định số 2717/PC09 ngày 27/8/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa trích xuất dữ liệu trong các điện thoại cơ quan Công an thu giữ của các bị can được lưu giữ tại 01 đĩa DVD. Quá trình kiểm tra, trích xuất dữ liệu từ đĩa DVD sau giám định xác định có các tin nhắn điện thoại, tin nhắn qua zalo và các hình ảnh thể hiện việc mua bán số lô, số đề phù hợp với lời khai của các bị can đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận số tiền 13.030.000^d công an thu giữ trong quá trình bắt quả tang là do ghi lô đề ngày 19/6/2021 mà có. Số tiền còn lại khách chưa thanh toán cho T. Các bị can Lê Thị A, Nguyễn Thị D1 khai báo số tiền bán số lô, số đề cho khách đều chưa được khách thanh toán và cũng chưa thanh toán tiền chuyển số lô, số đề cho X.

Kết luận giám định số 2194/PC09 ngày 07/7/2021 thể hiện toàn bộ số tiền 13.030.000^d cơ quan Công an thị xã NgS thu giữ tại nhà ở của Nguyễn Thị T là tiền thật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T khai báo chỉ biết bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn H3, Nguyễn X Th2 và Lê Ngọc Th2 còn những người khác thì không quen biết, không rõ địa chỉ. Nguyễn Thị D1 và Lê Thị A khai báo bán số lô, số đề cho những người không quen biết, không rõ địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với việc Nguyễn Thị T sau khi bán được số lô, số đề cho khách (trên tờ giấy thứ nhất ghi chữ "X"), T có liên hệ sẽ chuyển bằng này cho X với tổng số tiền đánh bạc là 7.414.000^d, X đồng ý. Tuy nhiên, xét thấy các đối tượng mới chỉ có ý định đánh bạc với nhau chứ chưa thực hiện hành vi thì bị Công an phát hiện, thu giữ. Do đó, không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với X về hành vi thỏa thuận nhận bằng lô đề này.

Đối với Nguyễn Văn H3, Nguyễn X Th2 và Lê Ngọc Th2 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề. Tuy nhiên, các đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự, số tiền sử dụng để đánh bạc chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thị xã NgS đã xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này về hành vi đánh bạc theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra các bị can đã thành khẩn khai báo hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số lô, số đề như đã nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản biên bản khám xét khẩn cấp, lời khai của những người liên quan, người làm chứng,

biên bản kiểm tra điện thoại, kết luận giám định, biên bản trích xuất dữ liệu điện tử, vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án:

Thông qua bắt quả tang và khám xét khẩn cấp nơi ở của các bị can, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 mảnh giấy có ghi các số lô, số lô xiên mà Nguyễn Văn H3 đã mua của Nguyễn Thị T; số tiền 13.030.000^d; 05 tờ giấy có ghi các số lô, số đề mà T đã bán cho khách trong ngày 19/6/2021; thu giữ của Nguyễn Thị T 02 điện thoại di động, gồm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7+, màu bạc, số Imei 1: 352808093111771, số Imei 2: 352809093111779, gắn sim 0352197972, máy đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động OPPO F9 màu đỏ, số Imei 1: 865892041071212, số Imei 2: 865892041071204, gắn sim 0988493883, máy đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Lê Thị X 01 điện thoại di động Realme C12, màu đỏ - đen, kiểu máy RMX2189, số Imei 1: 869532054969870, số Imei 2: 869532054969862, gắn sim 0384594739, máy đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, màu đen, Ram 4Gb, kiểu máy CPH2127, số Imei 1: 864326053736835, số Imei 2: 864326053736827, gắn sim 0369792481, máy đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Thị D1 01 điện thoại di động Nokia 1280, màu đen, mặt sau có dán tem ghi số Imei: 354339/04/847561/4, gắn sim 0355877132, máy đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Lê Thị A 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A10s, màu đỏ - đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 358176101727358, số Imei 2: 358177101727356, gắn sim 0347061310 và số sim 0378588755.

- 01 đĩa DVD do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa gửi kèm Kết luận giám định số 2717/PC09 ngày 27/8/2021 trích xuất dữ liệu điện tử có liên quan đến hành vi phạm tội, thu thập từ các điện thoại của các bị can mà cơ quan điều tra đã thu giữ. Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản và lưu giữ trong hồ sơ vụ án chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số: 147/CT – VKSNS ngày 11/10/2021 của VKSND thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T, Lê Thị X, Nguyễn Thị D1 và Lê Thị A về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

**Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của BLHS cho cả 04 bị cáo: Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị D1, Lê Thị X và Lê Thị A

Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS cho 03 bị cáo: Nguyễn Thị D1 Lê Thị X và Lê Thị A

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị D1, Lê Thị X và Lê Thị A phạm tội “Đánh bạc”.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với các bị cáo cụ thể như sau:

Xử phạt Lê Thị T từ 18 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Nguyễn Thị D1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Nguyễn Thị X từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Lê Thị A từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên:

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước:

01 điện thoại di động Realme C12, màu đỏ - đen, kiểu máy RMX2189, số Imei 1: 869532054969870, số Imei 2: 869532054969862, gắn sim 0384594739, máy đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, màu đen, Ram 4Gb, kiểu máy CPH2127, số Imei 1: 864326053736835, số Imei 2: 864326053736827, gắn sim 0369792481, máy đã qua sử dụng của bị cáo Lê Thị X.

01 điện thoại di động Nokia 1280, màu đen, mặt sau có dán tem ghi số Imei: 354339/04/847561/4, gắn sim 0355877132, máy đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thị D1.

01 điện thoại di động Samsung Galaxy A10s, màu đỏ - đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 358176101727358, số Imei 2: 358177101727356, gắn sim 0347061310 và số sim 0378588755 của bị cáo Lê Thị A.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.030.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T khi bắt quả tang.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền mà các bị cáo đã đánh bạc gồm: 34.254.000^d của Nguyễn Thị T; 31.356.000^d của Nguyễn Thị D1 và 14.340.000^d

của Lê Thị A.

Đối với số tiền mà bị cáo X khai đã đánh bạc. Số tiền này cả T, D1 và An đều thống nhất khai nhận các bị cáo chỉ mới thực hiện chuyển bảng cho nhau nhưng chưa thanh toán tiền cho bị cáo X. Do đó không truy thu của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 02 điện thoại di động, gồm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7+, màu bạc, số Imei 1: 352808093111771, số Imei 2: 352809093111779, gắn sim 0352197972, máy đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động OPPO F9 màu đỏ, số Imei 1: 865892041071212, số Imei 2: 865892041071204, gắn sim 0988493883, máy đã qua sử dụng.

(Theo phiếu nhập kho số NK2022/07 ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa).

Đối với 01 mảnh giấy có ghi các số lô, số lô xiên mà Nguyễn Văn H3 đã mua của Nguyễn Thị T; 05 tờ giấy có ghi các số lô, số đề mà T đã bán cho khách trong ngày 19/6/2021. Đây được xem là các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên đề nghị HĐXX tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thống nhất với tội danh mà VKSND thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa truy tố, không có tranh luận gì. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thị xã NgS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã NgS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị D1, Lê Thị X và Lê Thị A đều thống nhất khai nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, ngày 19/6/2021, Nguyễn Thị T đã sử dụng nơi ở của

mình tại thôn NY, xã HY, thị xã NgS để thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề với những người chơi trong và ngoài địa bàn xã. Đến 17h45' cùng ngày, trong khi T đang bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn H3, người cùng xã thì bị công an thị xã NgS phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền Nguyễn Thị T đánh bạc được xác định là 47.284.000 đồng.

Cùng ngày, Lê Thị X đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Thị D1 và Lê Thị A, người cùng xã HY, thị xã NgS. D1 và A đã thông qua tin nhắn điện thoại và mạng zalo để chuyển bảng lô, đề cho X mà D1 và An đã bán được cho khách trước đó.

Cách chơi như sau: Giữa T, D1, A và những người chơi thỏa thuận, quy ước với nhau sẽ lấy kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày để xác định thắng thua. Số đề, số lô được quy ước là số tự nhiên có hai chữ số (tính từ 00 đến 99), người chơi có thể mua từ một hoặc nhiều số khác nhau. Số trúng đề là số trùng với hai số cuối giải đặc biệt của Xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày, tỷ lệ ăn thua là 01 ăn 70 lần. Số lô được tính theo điểm mua của mỗi số, mỗi điểm mua tương ứng với số tiền mua là 22.000^d; số trúng lô là số trùng với hai số cuối bất kỳ các giải của Xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày, tỷ lệ ăn thua là 01 điểm lô ăn 80.000^d. Nếu thua người chơi sẽ mất số tiền đã đánh. Ngoài ra giữa các đối tượng còn quy ước và thỏa thuận với nhau về tỷ lệ thắng thua trong các trường hợp lô xiên hai, lô xiên ba.

Tổng số tiền Lê Thị X đánh bạc được xác định là 22.743.600^d; tổng số tiền Nguyễn Thị D1 đánh bạc được xác định là 31.356.000^d; tổng số tiền Lê Thị A đánh bạc được xác định là 14.340.000^d.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai tại CQĐT, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị D1, Lê Thị X và Lê Thị A phạm tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Hiện nay tệ nạn bài bạc, lô đề trên địa bàn thị xã NgS đang có chiều hướng gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp. Tệ nạn lô, đề còn gây ảnh

hưởng xấu đến kinh tế, hạnh phúc của nhiều gia đình. Đã có rất nhiều gia đình dẫn đến tan vỡ vì vợ, chồng lao vào con đường lô, đề, bài bạc. Trong vụ án này, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc bán số lô, số đề là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó việc đưa các bị cáo ra xét xử và lên cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo là cần thiết nhằm để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo thực hiện phạm tội đều vì mục đích vụ lợi cá nhân, tuy nhiên không có tính chất đồng phạm. Bởi mỗi bị cáo đều thực hiện hành vi độc lập, không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau về phương thức phạm tội. Vì vậy, khi lượng hình cần xét đến số tiền mà mỗi bị cáo dùng để đánh bạc để lên cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thị T là người đánh bạc với số tiền cao nhất nên phải chịu hình phạt nặng nhất. Tiếp đó là đến các bị cáo Nguyễn Thị D1, Lê Thị X và Lê Thị A.

Cả 04 bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, khoản 1 Điều 51 BLHS.

Riêng 3 bị cáo D1, X và An còn được hưởng T tiết giảm nhẹ quy định ở khoản 2 Điều 51 BLHS do các bị cáo đã đầu thú.

Các bị cáo không phải chịu T tiết tăng nặng TNHS nào.

Căn cứ vào pháp luật hình sự, xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên nghĩ không cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe và giáo dục đối với các bị cáo cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định (có xác nhận hoàn cảnh khó khăn của chính quyền địa phương) nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt phụ đối với các bị cáo.

[5] Về dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước:

01 điện thoại di động Realme C12, màu đỏ - đen, kiểu máy RMX2189, số Imei 1: 869532054969870, số Imei 2: 869532054969862, gắn sim 0384594739, máy đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, màu đen, Ram 4Gb, kiểu máy CPH2127, số Imei 1: 864326053736835, số Imei 2: 864326053736827, gắn sim 0369792481, máy đã qua sử dụng của bị cáo Lê Thị X.

01 điện thoại di động Nokia 1280, màu đen, mặt sau có dán tem ghi số Imei: 354339/04/847561/4, gắn sim 0355877132, máy đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thị D1.

01 điện thoại di động Samsung Galaxy A10s, màu đỏ - đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 358176101727358, số Imei 2: 358177101727356, gắn sim 0347061310 và số sim 0378588755 của bị cáo Lê Thị A.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.030.000^d (*Mười ba triệu không trăm ba mươi nghìn*) của bị cáo Nguyễn Thị T khi bắt quả tang.

(*Theo phiếu nhập kho số NK2022/07 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NgS*).

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền mà các bị cáo đã đánh bạc gồm: 34.254.000^d (*Ba mươi tư triệu hai trăm năm mươi tư nghìn đồng*) của Nguyễn Thị T; 31.356.000^d (*Ba mươi mốt triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) của Nguyễn Thị D1 và 14.340.000^d (*Mười bốn triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) của Lê Thị A.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 02 điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7+, màu bạc, số Imei 1: 352808093111771, số Imei 2: 352809093111779, gắn sim 0352197972, máy đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động OPPO F9 màu đỏ, số Imei 1: 865892041071212, số Imei 2: 865892041071204, gắn sim 0988493883, máy đã qua sử dụng.

(*Theo phiếu nhập kho số NK2022/07 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NgS*).

Đối với 01 mảnh giấy có ghi các số lô, số lô xiên mà Nguyễn Văn H3 đã mua của Nguyễn Thị T; 05 tờ giấy có ghi các số lô, số đề mà T đã bán cho khách trong ngày 19/6/2021. Đây được xem là các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên tiếp tục được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự với cả 04 bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị D1, Lê Thị X và Lê Thị A.

Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS với các bị cáo Nguyễn Thị D1, Lê Thị X và Lê Thị A.

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị D1, Lê Thị X và Lê Thị A phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Nguyễn Thị T 18 (*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Thị D1 15 (*Mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (*Ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Lê Thị X 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi tư*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Lê Thị A 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã HY, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa, để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước:

01 điện thoại di động Realme C12, màu đỏ - đen, kiểu máy RMX2189, số Imei 1: 869532054969870, số Imei 2: 869532054969862, gắn sim 0384594739, máy đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, màu đen, Ram 4Gb, kiểu máy CPH2127, số Imei 1: 864326053736835, số Imei 2:

864326053736827, gắn sim 0369792481, máy đã qua sử dụng của bị cáo Lê Thị X.

01 điện thoại di động Nokia 1280, màu đen, mặt sau có dán tem ghi số Imei: 354339/04/847561/4, gắn sim 0355877132, máy đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thị D1.

01 điện thoại di động Samsung Galaxy A10s, màu đỏ - đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 358176101727358, số Imei 2: 358177101727356, gắn sim 0347061310 và số sim 0378588755 của bị cáo Lê Thị A.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.030.000^d (*Mười ba triệu không trăm ba mươi nghìn*) của bị cáo Nguyễn Thị T khi bắt quả tang.

(*Theo phiếu nhập kho số NK2022/07 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NgS*).

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền mà các bị cáo đã đánh bạc gồm: 34.254.000^d (*Ba mươi tư triệu hai trăm năm mươi tư nghìn đồng*) của Nguyễn Thị T; 31.356.000^d (*Ba mươi mốt triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) của Nguyễn Thị D1 và 14.340.000^d (*Mười bốn triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) của Lê Thị A.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 02 điện thoại di động, gồm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7+, màu bạc, số Imei 1: 352808093111771, số Imei 2: 352809093111779, gắn sim 0352197972, máy đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động OPPO F9 màu đỏ, số Imei 1: 865892041071212, số Imei 2: 865892041071204, gắn sim 0988493883, máy đã qua sử dụng.

(*Theo phiếu nhập kho số NK2022/07 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NgS*).

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND thị xã NgS;
- Cơ quan CSĐT-CA thị xã NgS;
- Nhà tạm giữ - CA thị xã NgS;
- Chi cục THADS thị xã NgS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Nga